

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 340/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-9-2022

Về tranh chấp: Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Bảo

Bà Trần Thị Nhung

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Vũ Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 164/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Trọng T, sinh năm 1982; số căn cước công dân: 035082001604; nơi đăng ký thường trú: Số 435 đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 7/37 đường Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1983; số căn cước công dân: 036183029136; nơi đăng ký thường trú: Số 435 đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 7/37 đường Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện nộp ngày 07-6-2022 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là anh Trần Trọng T trình bày:

Anh và chị Trần Thị H có thời gian yêu nhau khoảng 04 năm, nhưng do gia đình nhà anh không đồng ý nên hai bên không tổ chức lễ cưới được. Vợ chồng chỉ thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Nam, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định vào ngày 04-02-2015, sau đó đã chung sống với nhau cho đến nay.

Sau khi đăng ký kết hôn, anh và chị Trần Thị H thuê nhà trên đường G, thành phố N, tỉnh Nam Định để chung sống. Từ tháng 5/2016 thì vợ chồng chuyển đến thuê nhà tại địa chỉ: Số 3/75 đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định cho đến năm 2021. Từ tháng 10/2021 đến tháng 5/2022 thì vợ chồng mua đất, xây nhà tại địa chỉ: Số 26 đường H, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định nhưng sau đó đã bán căn nhà này đi. Hiện nay thì anh và chị Trần Thị H đang thuê nhà tại địa chỉ: Số 7/37 đường Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định và đang xây căn nhà của vợ chồng tại địa chỉ: Số 14 đường V, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Từ khi kết hôn cho đến nay, cuộc sống vợ chồng diễn ra bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn, nhưng vợ chồng thường xuyên có những sự khác biệt về quan điểm sống. Những mâu thuẫn của vợ chồng đã xảy ra từ khoảng năm 2017, hai bên thường xuyên có tranh luận gay gắt, nhưng không đến mức cãi chửi nhau, không xảy ra việc đánh nhau. Anh và chị Trần Thị H đã sống ly thân từ khoảng 2017 cho đến nay, công việc và thu nhập độc lập, nhưng thỉnh thoảng vẫn có quan hệ vợ chồng với nhau. Hiện tại anh xác định cuộc sống vợ chồng vẫn bình thường, anh và chị Trần Thị H vẫn duy trì việc ăn uống, sinh hoạt chung, anh vẫn đóng góp tiền bạc để đảm bảo cuộc sống, nuôi con và cả hai bên đều có trách nhiệm xây dựng kinh tế gia đình. Tuy nhiên do suy nghĩ, tư tưởng của hai bên khác nhau, không có sự hòa hợp nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn chị Trần Thị H.

Về con chung: Anh và chị Trần Thị H có 01 con chung là con trai, tên là Trần Hoàng Khương G, sinh ngày 04-5-2016. Nếu vợ chồng ly hôn, anh đồng ý để chị Trần Thị H trực tiếp nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung sẽ do hai bên tự thỏa thuận.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh Trần Trọng T trình bày sẽ nhường lại cho chị Trần Thị H sở hữu toàn bộ tài sản chung của vợ chồng; các khoản nợ liên quan đến mua đất, xây nhà thì sẽ do chị Trần Thị H trả. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là chị Trần Thị H trình bày:

Về hoàn cảnh kết hôn và vợ chồng có một con chung là cháu Trần Hoàng Khương G, sinh ngày 04-5-2016 như anh Trần Trọng T trình bày là đúng.

Sau khi kết hôn, chị và anh Trần Trọng T thuê nhà trên đường G, thành phố N, tỉnh Nam Định để chung sống. Từ tháng 5/2016 thì vợ chồng chuyển đến thuê nhà tại địa chỉ: Số 3/75 đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định để ở cho đến năm 2021. Từ tháng 01/2021 đến tháng 5/2022 thì vợ chồng mua đất, xây nhà tại địa chỉ: Số 26 đường H, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định nhưng sau đó đã bán căn nhà này đi. Hiện tại thì chị và anh Trần Trọng T đang thuê nhà tại địa chỉ: Số 7/37 đường Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định và đang xây căn nhà chung của vợ chồng tại địa chỉ: Số 14 đường V, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Từ khi kết hôn cho đến nay, cuộc sống vợ chồng diễn ra bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn. Mặc dù giữa chị và anh Trần Trọng T thỉnh thoảng cũng xảy ra tranh luận do bất đồng quan điểm về những vấn đề nhỏ nhặt nhưng không quá căng thẳng. Vợ chồng cũng chưa bao giờ xảy ra đánh chửi nhau. Tình trạng hiện tại của vợ chồng chị vẫn đang duy trì cuộc sống chung bình thường, hàng tháng anh Trần Trọng T vẫn đóng góp tiền để duy trì cuộc sống chung, nuôi con và xây dựng kinh tế gia đình. Chị và anh Trần Trọng T vẫn có quan hệ vợ chồng đều đặn, bình thường với nhau và có dự định sẽ sinh con trong thời gian tới. Cả chị và anh Trần Trọng T đều đang giữ mối quan hệ tốt với họ hàng, bạn bè chung của hai bên, vẫn cùng tham dự những công việc của hai bên gia đình, đi liên hoan chung với bạn bè. Ngoài ra chị và anh Trần Trọng T còn đang xây căn nhà tại địa chỉ: Số 14 đường V, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định đứng tên chung của hai vợ chồng. Hiện tại, chị xác định vợ chồng chỉ có những va chạm nhỏ nhặt trong cuộc sống, không có mâu thuẫn nghiêm trọng đến mức không thể giải quyết được nên không đồng ý ly hôn anh Trần Trọng T.

Nếu vợ chồng ly hôn, chị Trần Thị H xin được nuôi con Trần Hoàng Khương G, sinh ngày 04-5-2016. Việc cấp dưỡng nuôi con chung sẽ do hai bên tự thỏa thuận.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Những người tham gia tố tụng đã được bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa

vụ của mình theo quy định của pháp luật. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

- Xử bác đơn ly hôn của anh Trần Trọng T.
- Buộc anh Trần Trọng T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là anh Trần Trọng T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chị Trần Thị H, giải quyết về người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là chị Trần Thị H không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Trần Trọng T và chị Trần Thị H có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 04 năm, sau đó đã thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Nam, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định vào ngày 04-02-2015 rồi chung sống với nhau từ thời điểm đó cho đến nay. Như vậy, hôn nhân giữa anh Trần Trọng T và chị Trần Thị H là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi đăng ký kết hôn, anh Trần Trọng T và chị Trần Thị H thuê nhà tại nhiều nơi để chung sống với nhau đến năm 2021. Từ tháng 01/2021 đến tháng 5/2022 thì anh Trần Trọng T và chị Trần Thị H thống nhất mua đất, xây nhà tại địa chỉ: Số 26 đường H, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định nhưng sau đó đã bán căn nhà này đi. Hiện tại thì anh Trần Trọng T và chị Trần Thị H đang thuê nhà tại địa chỉ: Số 7/37 đường Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định để chung sống và đang xây dựng căn nhà 4 tầng đứng tên sở hữu chung cả hai vợ chồng tại địa chỉ: Số 14 đường V, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Từ khi bắt đầu chung sống cho đến nay, cuộc sống vợ chồng của anh Trần Trọng T và chị Trần Thị H diễn ra bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn, mặc dù giữa hai bên thỉnh thoảng cũng xảy ra tranh luận do bất đồng quan điểm. Hiện tại anh Trần Trọng T và chị Trần Thị H vẫn đang duy trì cuộc sống chung, hàng tháng hai bên vẫn đóng góp tiền để duy trì cuộc sống chung, nuôi con và xây dựng kinh tế gia đình. Ngoài ra, anh Trần Trọng T và chị Trần Thị H vẫn có quan hệ vợ chồng đều đặn, bình thường, có dự định sẽ tiếp tục sinh con; cả hai bên đều đang giữ mối quan hệ tốt với cả họ hàng, bạn bè chung. Đặc biệt từ đầu tháng 6/2022, anh Trần Trọng T và chị Trần Thị H còn khởi công xây dựng căn nhà đứng tên sở hữu chung của hai vợ chồng tại địa chỉ: Số 14 đường V, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Hội đồng xét xử nhận thấy rằng anh Trần Trọng T và chị Trần Thị H hiện tại vẫn đang có cuộc sống chung vợ chồng bình thường, vẫn đang tiếp tục xây dựng gia đình phát triển về mọi mặt, giữa hai bên không có những mâu thuẫn trầm trọng nên sẽ căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử bác đơn ly hôn của anh Trần Trọng T.

2.2. Về con chung và tài sản chung:

Do xử bác đơn xin ly hôn của anh Trần Trọng T nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về việc người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung và các nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định như sau:

Anh Trần Trọng T là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Xử bác đơn xin ly hôn của anh Trần Trọng T.

2. Án phí:

Anh Trần Trọng T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh Trần Trọng T đã nộp tại biên lai số 0005317 ngày 07-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Anh Trần Trọng T đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo:

Anh Trần Trọng T và chị Trần Thị H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND xã Hoàng Nam, huyện Nghĩa Hưng;
(ĐKKH số 10 ngày 04-02-2015)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Minh Tuấn